UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VCGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/TB-HĐTD

Đông Anh, ngày 07 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển Vòng 1 - Kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026

Căn cứ Quyết định số 8515QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của UBND xã Đông Anh về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026; Thông báo số 7465/TB-UBND ngày 21/9/2026 của UBND xã Đông Anh về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 8583/TB-UBND ngày 19/10/2026 của UBND xã Đông Anh về việc điều chỉnh thời gian tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026;

Căn cứ kết quả thi Vòng 1 (thi trắc nghiệm trên máy tính), kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026 vào ngày 07/11/2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh thông báo kết quả như sau:

1. Tổng số thi sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 1: 510 thí sinh
2. Số thí sinh dự thi Vòng 1: 479 thí sinh
3. Số thí sinh bỏ thi Vòng 1: 31 thí sinh
4. Số thí sinh đạt và đủ điều kiện tham dự thi Vòng 2: 307 thí sinh
5. Số thí sinh không đạt và không đủ điều kiện dự thi Vòng 2: 172 thí sinh

(Có danh sách kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh không thực hiện phúc khảo với kết quả thi Vòng 1 (trắc nghiệm trên máy tính).

Thí sinh có kết quả đạt tại Vòng 1 đương nhiên đủ điều kiện tham dự Vòng 2 – Kỳ tuyển dụng.

Trên đây là Thông báo kết quả thi Vòng 1 – kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã Đông Anh năm 2026. Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh năm 2026 thông báo để các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Ban giám sát;
- Các thí sinh dự thi;
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Lương

UBND XÃ ĐÔNG ANH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2026

KẾT QUẢ THI VÒNG 1 (TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH)
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP THUỘC XÃ ĐÔNG ANH NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 07/TB-HĐTD ngày 07/11/2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức giáo dục xã Đông Anh)

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
1	DA001	Vũ Thị Kiều	Anh	10/01/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
2	DA002	Trần Thị Mai	Anh	28/10/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	16	Đạt
3	DA003	Nguyễn Thị Hà	Anh	09/08/1999	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	14	Không đạt
4	DA004	Phạm Quế	Anh	17/10/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	12	Không đạt
5	DA005	Lê Thị Mai	Anh	11/07/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	11	Không đạt
6	DA006	Phan Thị Tú	Anh	22/11/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	11	Không đạt
7	DA007	Nguyễn Quỳnh	Anh	07/07/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	11	Không đạt
8	DA008	Nguyễn Mai	Anh	21/10/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	14	Không đạt
9	DA009	Nguyễn Ngọc	Ánh	17/01/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	6	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
10	DA010	Hoàng Ngọc	Ánh	16/10/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	15	Đạt
11	DA011	Nguyễn Thị Thảo	Chi	04/05/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	15	Đạt
12	DA012	Nguyễn Linh	Chi	24/01/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	8	Không đạt
13	DA013	Hoàng Vũ Bảo	Định	13/11/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	32	8	Không đạt
14	DA014	Dương Thị Thùy	Dung	26/05/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	13	Không đạt
15	DA015	Nguyễn Thị Kim	Dung	11/10/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	10	Không đạt
16	DA016	Ngô Ánh	Dương	26/10/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	13	Không đạt
17	DA017	Nguyễn Thị Trà	Giang	02/04/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	9	Không đạt
18	DA018	Ngô Thị	Hà	08/09/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	23	Đạt
19	DA019	Bùi Thanh	Hà	17/06/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	19	Đạt
20	DA020	Nguyễn Thu	Hà	14/12/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	13	Không đạt
21	DA021	Lê Thị Dương	Hằng	19/10/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	21	Đạt
22	DA022	Đồng Thị	Hằng	16/10/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	22	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
23	DA023	Hà Thị	Hằng	10/08/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	12	Không đạt
24	DA024	Từ Thị	Hậu	05/10/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
25	DA025	Lê Thị Thu	Hiền	11/09/1999	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	21	Đạt
26	DA026	Đinh Thị Thu	Hiền	10/07/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	12	Không đạt
27	DA027	Quách Thị Thu	Hiền	23/10/1984	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	10	Không đạt
28	DA028	Nghiêm Thị	Hoa	29/08/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	13	Không đạt
29	DA029	Đào Mai	Hoa	14/10//1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	19	Đạt
30	DA030	Nguyễn Thị	Hoa	04/10/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	9	Không đạt
31	DA031	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	10/12/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	14	Không đạt
32	DA032	Đặng Thị Thanh	Hoà	29/11/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	10	Không đạt
33	DA033	Lê Thị	Hoài	12/08/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	5	Không đạt
34	DA034	Trần Thị	Hoài	28/05/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	19	Đạt
35	DA035	Nguyễn Thị	Hoan	19/11/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	18	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
36	DA036	Nguyễn Thị	Hồng	26/08/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	8	Không đạt
37	DA037	Lê Thị	Hợp	15/01/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	34	11	Không đạt
38	DA038	Đào Thị Kim	Huệ	14/08/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	10	Không đạt
39	DA039	Nguyễn Thị	Hương	22/04/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	11	Không đạt
40	DA040	Hoàng Thị Thu	Hương	06/12/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	19	Đạt
41	DA041	Trần Thanh	Hương	28/09/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	15	Đạt
42	DA042	Nguyễn Thị	Hương	28/09/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	13	Không đạt
43	DA043	Nguyễn Thị Lan	Hương	21/12/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	13	Không đạt
y	DA044	Nguyễn Thu	Hường	19/03/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	15	Đạt
45	DA045	Dương Thị Thu	Hường	11/11/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	13	Không đạt
46	DA046	Nguyễn Thị	Hường	24/08/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	52	20	Đạt
47	DA047	Nguyễn Thị	Huyến	10/10/1985	Nữ	Giáo viên Mầm non	34	10	Không đạt
48	DA048	Lò Thương	Huyền	03/09/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	12	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
49	DA049	Nguyễn Minh	Huyền	20/09/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	17	Đạt
50	DA050	Đồng Thị	Khánh	21/08/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	5	Không đạt
51	DA051	Nguyễn Thị	Lành	18/08/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	10	Không đạt
52	DA052	Chu Thị	Lê	17/11/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
53	DA053	Lê Thị	Lưu	23/03/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	10	Không đạt
54	DA054	Vương Thị	Liên	23/05/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	8	Không đạt
55	DA055	Bùi Thị	Linh	07/07/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	13	Không đạt
56	DA056	Nguyễn Thị	Linh	04/01/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	16	Đạt
57	DA057	Nguyễn Thị Thảo	Linh	12/05/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	9	Không đạt
58	DA058	Đỗ Khánh Ái	Linh	07/07/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
59	DA059	Hoàng Hoài	Ly	02/09/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	13	Không đạt
60	DA060	Dương Thị	Lý	16/01/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
61	DA061	Nguyễn Thị	Mai	01/01/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	32	11	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
62	DA062	Chu Quỳnh	Mai	31/10/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	10	Không đạt
63	DA063	Đào Thị	Mừng	23/07/1981	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	9	Không đạt
64	DA064	Lưu Thị	Nga	24/06/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	14	Không đạt
65	DA065	Trần Thị	Ngân	15/02/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	8	Không đạt
66	DA066	Bùi Thị	Ngoan	14/12/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	8	Không đạt
67	DA067	Lộc Thị	Nguyên	03/01/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	7	Không đạt
68	DA068	Nguyễn Như	Nguyệt	08/02/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	12	Không đạt
69	DA069	Lê Thanh	Nhài	20/12/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	9	Không đạt
70	DA070	Nguyễn Thị	Như	03/08/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	8	Không đạt
71	DA071	Ngô Hồng	Nhung	22/10/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	12	Không đạt
72	DA072	Ngô Thị	Nhung	22/10/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	15	Đạt
73	DA073	Trần Thị	Nhường	11/03/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
74	DA074	Lê Thị	Ninh	06/05/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	10	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
75	DA075	Đỗ Thị	Nụ	11/03/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	17	Đạt
76	DA076	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	19/05/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	23	Đạt
77	DA077	Hoàng Thị Thục	Oanh	26/02/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	12	Không đạt
78	DA078	Cù Thị Thu	Phương	09/10/2000	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	12	Không đạt
79	DA079	Nguyễn Thị Bích	Phương	18/10/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	18	Đạt
80	DA080	Lê Mai	Phương	21/08/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
81	DA081	Tạ Mai	Phương	13/09/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	33	11	Không đạt
82	DA082	Lê Thị	Phương	10/09/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	7	Không đạt
83	DA083	Lê Thị Minh	Phượng	26/12/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	24	6	Không đạt
84	DA084	Nguyễn Thu	Quỳnh	11/01/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	19	Đạt
85	DA085	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/02/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	13	Không đạt
86	DA086	Lê Thị	Tâm	03/03/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	11	Không đạt
87	DA087	Phạm Phương	Thảo	01/03/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
88	DA088	Phan Thị Lệ	Thu	03/09/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	14	Không đạt
89	DA089	Nguyễn Thị Hoài	Thu	24/10/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	14	Không đạt
90	DA090	Đào Thị	Thu	22/04/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	19	Đạt
91	DA091	Nguyễn Thị	Thu	01/03/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	34	13	Không đạt
92	DA092	Phạm Phương	Thu	22/10/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	13	Không đạt
93	DA093	Phạm Thị Huyền	Thương	20/04/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	20	Đạt
94	DA094	Lê Thị	Thúy	27/01/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	28	bỏ thi	Không đạt
95	DA095	Nguyễn Thị	Thúy	02/03/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
96	DA096	Đỗ Thị	Thúy	21/08/1985	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	7	Không đạt
97	DA097	Nguyễn Thị	Thùy	03/12/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
98	DA098	Nguyễn Thị Thu	Thùy	02/05/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	7	Không đạt
99	DA099	Đào Thị	Thủy	07/12/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	17	Đạt
100	DA100	Lê Thu	Thủy	16/10/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	17	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
101	DA101	Chu Thị	Thuyên	26/06/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	12	Không đạt
102	DA102	Ngô Thị	Tiên	01/10/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	17	Đạt
103	DA103	Nghiêm Thị	Tình	21/11/1991	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	16	Đạt
104	DA104	Nguyễn Thị	Toàn	22/05/2000	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	19	Đạt
105	DA105	Trần Thị Thu	Trang	01/06/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	35	15	Đạt
106	DA106	Nguyễn Thị	Trang	15/10/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	9	Không đạt
107	DA107	Dương Hà	Trang	20/04/1999	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	10	Không đạt
108	DA108	Ngô Quỳnh	Trang	23/11/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	13	Không đạt
109	DA109	Đặng Thị Thu	Trang	09/06/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
110	DA110	Đỗ Huyền	Trang	10/10/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	11	Không đạt
111	DA111	Trần Thị Huyền	Trang	27/08/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	5	Không đạt
112	DA112	Nguyễn Thu	Trang	10/01/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	35	11	Không đạt
113	DA113	Nguyễn Thu	Trang	01/04/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	8	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
114	DA114	Nguyễn Thị Mộng	Trinh	03/09/1992	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	10	Không đạt
115	DA115	Trần Thị	Trọng	13/06/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	33	11	Không đạt
116	DA116	Hà Anh	Trúc	24/04/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	7	Không đạt
117	DA117	Phạm Minh	Tú	07/09/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	10	Không đạt
118	DA118	Nguyễn Thanh	Tú	13/12/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	16	Đạt
119	DA119	Lê Thị Thu	Tươi	01/11/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	10	Không đạt
120	DA120	Nguyễn Thị	Út	15/10/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	29	9	Không đạt
121	DA121	Lê Thu	Uyên	13/08/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	35	12	Không đạt
122	DA122	Phạm Thị	Vui	24/10/2000	Nữ	Giáo viên Mầm non	50	9	Không đạt
123	DA123	Nguyễn Thị	Xen	22/06/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	12	Không đạt
124	DA124	Nguyễn Thị	Xuyên	31/12/1999	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	7	Không đạt
125	DA125	Ngô Thị Kim	Xuyến	15/04/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	10	Không đạt
126	DA126	Nguyễn Thị	Xuyến	06/02/2000	Nữ	Giáo viên Mầm non	52	14	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
127	DA127	Doãn Thị Hải	Yến	03/09/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	10	Không đạt
128	DA128	Nguyễn Hải	Yến	03/10/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	17	Đạt
129	DA129	Vũ Hải	Yến	11/02/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	16	Đạt
130	DA130	Đinh Thị	Yến	19/08/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	8	Không đạt
131	DA131	Nguyễn Hồng	Anh	04/02/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	39	10	Không đạt
132	DA132	Phạm Phương	Anh	21/01/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	44	13	Không đạt
133	DA133	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/11/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	45	12	Không đạt
134	DA134	Nguyễn Hà	Anh	08/10/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	20	Đạt
135	DA135	Nguyễn Thị Lan	Anh	18/05/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	11	Không đạt
136	DA136	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	25/06/1991	Nữ	Giáo viên Tiểu học	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
137	DA137	Kiều Thị	Ánh	13/12/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	11	Không đạt
138	DA138	Đinh Thị Ngọc	Ánh	27/12/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	24	Đạt
139	DA139	Trần Mỹ	Duyên	15/09/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	11	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
140	DA140	Nguyễn Thị Thanh	Giang	08/08/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	8	Không đạt
141	DA141	Nguyễn Thu	Hằng	13/07/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	15	Đạt
142	DA142	Nguyễn Thị	Hằng	09/04/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	39	15	Đạt
143	DA143	Phạm Thị	Hạnh	31/03/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	20	Đạt
144	DA144	Chu Thị Thu	Hiền	24/05/1993	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	11	Không đạt
145	DA145	Quàng Thị	Hoài	23/09/2001	Nữ	Giáo viên Tiểu học	32	7	Không đạt
146	DA146	Phạm Minh	Hồng	28/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	39	28	Đạt
147	DA147	Hoàng Thị Thu	Hương	01/02/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	41	25	Đạt
148	DA148	Lưu Thị Thu	Hương	22/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	44	14	Không đạt
149	DA149	Nguyễn Thị	Huyền	14/01/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	31	15	Đạt
150	DA150	Nghiêm Thị Diệu	Linh	28/04/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	45	13	Không đạt
151	DA151	Nguyễn Thùy	Linh	06/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	51	23	Đạt
152	DA152	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/04/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	15	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
153	DA153	Nguyễn Thị Trà	My	12/01/1996	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	11	Không đạt
154	DA154	Nguyễn Hà	My	07/06/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	45	22	Đạt
155	DA155	Nguyễn Hà	My	10/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	17	Đạt
156	DA156	Nguyễn Thanh	Nga	28/06/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	15	Đạt
157	DA157	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	16/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	12	Không đạt
158	DA158	Ngô Phương	Nhung	15/09/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	21	Đạt
159	DA159	Trương Thị	Nhung	16/09/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	12	Không đạt
160	DA160	Lê Thị	Nhung	07/10/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
161	DA161	Đỗ Ngọc	Ninh	01/09/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	39	23	Đạt
162	DA162	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	22/05/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	42	12	Không đạt
163	DA163	Nguyễn Minh	Phương	30/01/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	50	16	Đạt
164	DA164	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh	02/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	15	Đạt
165	DA165	Đàm Thị	Sơn	11/02/1992	Nữ	Giáo viên Tiểu học	44	13	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
166	DA166	Hoàng Phương	Thanh	14/10/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	18	Đạt
167	DA167	Bùi Phương	Thảo	01/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	41	20	Đạt
168	DA168	Nguyễn Phương	Thảo	30/09/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	35	7	Không đạt
169	DA169	Đinh Thị	Thúy	30/09/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	22	Đạt
170	DA170	Bùi Hà	Trang	08/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	22	Đạt
171	DA171	Nguyễn Thị Thu	Uyên	24/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	26	Đạt
172	DA172	Trương Ngọc	Uyên	08/12/2000	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	14	Không đạt
173	DA173	Cao Thị Phương	Anh	11/12/2002	Nữ	Giáo viên THCS	32	14	Không đạt
174	DA174	Nguyễn Phượng	Anh	14/08/2003	Nữ	Giáo viên THCS	48	20	Đạt
175	DA175	Nguyễn Phúc Quỳnh	Anh	02/06/2001	Nữ	Giáo viên THCS	47	20	Đạt
176	DA176	Nguyễn Thị Phương	Anh	30/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	41	15	Đạt
177	DA177	Phạm Mai	Anh	12/02/1996	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
178	DA178	Bùi Thị Tú	Anh	20/04/1997	Nữ	Giáo viên THCS	40	14	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
179	DA179	Lê Thị Nguyệt	Anh	15/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	41	13	Không đạt
180	DA180	Vũ Thị Hà	Anh	07/03/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	24	Đạt
181	DA181	Nguyễn Thị Kim	Ánh	17/02/2001	Nữ	Giáo viên THCS	46	23	Đạt
182	DA182	Trần Thị	Ánh	28/05/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	12	Không đạt
183	DA183	Đào Anh	Châm	08/05/2002	Nữ	Giáo viên THCS	42	18	Đạt
184	DA184	Trần Thị	Chang	03/10/1999	Nữ	Giáo viên THCS	36	12	Không đạt
185	DA185	Ngô Thùy	Chi	20/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	41	8	Không đạt
186	DA186	Nguyễn Thị	Chinh	30/10/1997	Nữ	Giáo viên THCS	42	23	Đạt
187	DA187	Nguyễn Bá	Đức	18/11/1994	Nữ	Giáo viên THCS	38	11	Không đạt
188	DA188	Hoàng Phương	Dung	09/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	43	15	Đạt
189	DA189	Phạm Tùng	Dương	15/06/2002	Nam	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
190	DA190	Nguyễn Thị	Duyên	26/03/1995	Nữ	Giáo viên THCS	42	9	Không đạt
191	DA191	Nguyễn Hữu	Giang	05/06/1988	Nam	Giáo viên THCS	46	11	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
192	DA192	Vũ Thị	Giang	14/12/1998	Nữ	Giáo viên THCS	43	20	Đạt
193	DA193	Nguyễn Thị	Hà	12/01/2003	Nữ	Giáo viên THCS	46	19	Đạt
194	DA194	Đoàn Thị Thu	Hà	15/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	11	Không đạt
195	DA195	Phạm Thị Thu	Hà	15/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	44	15	Đạt
196	DA196	Nguyễn Thị	Hạ	08/05/1992	Nữ	Giáo viên THCS	36	18	Đạt
197	DA197	Nguyễn Kim	Hải	06/05/2003	Nam	Giáo viên THCS	43	11	Không đạt
198	DA198	Hoàng Văn	Hải	02/05/1995	Nam	Giáo viên THCS	45	10	Không đạt
199	DA199	Phan Thị Mỹ	Hằng	19/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	45	28	Đạt
200	DA200	Phan Thị	Hằng	27/07/1987	Nữ	Giáo viên THCS	51	12	Không đạt
201	DA201	Chu Thị	Hằng	25/08/1994	Nữ	Giáo viên THCS	46	15	Đạt
202	DA202	Nguyễn Thị	Hằng	25/07/2003	Nữ	Giáo viên THCS	40	15	Đạt
203	DA203	Chử Thị	Hằng	21/03/1997	Nữ	Giáo viên THCS	47	9	Không đạt
204	DA204	Nguyễn Thị	Hằng	14/08/2003	Nữ	Giáo viên THCS	48	18	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
205	DA205	Hoàng Thị	Hằng	11/03/1996	Nữ	Giáo viên THCS	45	22	Đạt
206	DA206	Ngô Thị	Hạnh	16/12/1991	Nữ	Giáo viên THCS	43	8	Không đạt
207	DA207	Nguyễn Thị Minh	Hảo	22/02/1999	Nữ	Giáo viên THCS	45	12	Không đạt
208	DA208	Lê Thị Thanh	Hiền	07/10/2000	Nữ	Giáo viên THCS	39	21	Đạt
209	DA209	Trần Thị	Hiền	09/09/1998	Nữ	Giáo viên THCS	40	16	Đạt
210	DA210	Ninh Thị Thu	Hiền	13/01/1998	Nữ	Giáo viên THCS	50	14	Không đạt
211	DA211	Ngô Thị	Hiền	28/02/1995	Nữ	Giáo viên THCS	41	20	Đạt
212	DA212	Đặng Thu	Hiền	04/08/1996	Nữ	Giáo viên THCS	43	14	Không đạt
213	DA213	Phạm Minh	Hiếu	19/09/2003	Nam	Giáo viên THCS	38	14	Không đạt
214	DA214	Nguyễn Trung	Hiếu	11/03/2002	Nam	Giáo viên THCS	43	16	Đạt
215	DA215	Đỗ Thị	Hoa	01/11/1988	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
216	DA216	Nguyễn Thị	Hoa	12/04/1999	Nữ	Giáo viên THCS	41	11	Không đạt
217	DA217	Nguyễn Thị	Hoa	03/01/1999	Nữ	Giáo viên THCS	44	12	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
218	DA218	Đào Thị	Hoa	17/05/1985	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
219	DA219	Nguyễn Thị	Hoa	09/02/1997	Nữ	Giáo viên THCS	49	13	Không đạt
220	DA220	Trần Thị	Huế	02/08/1992	Nữ	Giáo viên THCS	48	10	Không đạt
221	DA221	Nguyễn Thị	Huế	10/07/1992	Nữ	Giáo viên THCS	45	10	Không đạt
222	DA222	Nguyễn Thị	Huệ	08/05/1994	Nữ	Giáo viên THCS	37	13	Không đạt
223	DA223	Ngô Thị Thảo	Hương	11/10/2002	Nữ	Giáo viên THCS	48	14	Không đạt
224	DA224	Nguyễn Mai	Hương	02/11/2003	Nữ	Giáo viên THCS	42	10	Không đạt
225	DA225	Vũ Quang	Huy	13/04/1998	Nam	Giáo viên THCS	43	16	Đạt
226	DA226	Nguyễn Đức	Huy	02/08/2002	Nam	Giáo viên THCS	36	20	Đạt
227	DA227	Vũ Thị Mai	Huyền	17/10/2002	Nữ	Giáo viên THCS	44	17	Đạt
228	DA228	Lê Thị Thanh	Huyền	30/03/2003	Nữ	Giáo viên THCS	47	15	Đạt
229	DA229	Trịnh Thu	Huyền	13/12/2004	Nữ	Giáo viên THCS	46	13	Không đạt
230	DA230	Lê Văn	Khanh	10/11/1990	Nam	Giáo viên THCS	44	8	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
231	DA231	Đinh Thị Hồng	Khánh	21/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	17	Đạt
232	DA232	Nguyễn Cao	Khánh	07/05/1998	Nam	Giáo viên THCS	43	11	Không đạt
233	DA233	Nguyễn Quang	Khánh	09/10/1996	Nam	Giáo viên THCS	49	11	Không đạt
234	DA234	Nguyễn Nhật	Khánh	07/04/2004	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
235	DA235	Nguyễn Bá	Khương	02/05/2002	Nam	Giáo viên THCS	49	14	Không đạt
236	DA236	Phạm Trung	Kiên	19/07/2001	Nam	Giáo viên THCS	26	10	Không đạt
237	DA237	Linh Thị	Lai	24/02/1993	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
238	DA238	Nguyễn Phương	Lam	08/10/1997	Nữ	Giáo viên THCS	40	15	Đạt
239	DA239	Nguyễn Thu	Lan	27/07/2000	Nữ	Giáo viên THCS	49	16	Đạt
240	DA240	Nguyễn Thị	Liên	03/06/1991	Nữ	Giáo viên THCS	42	6	Không đạt
241	DA241	Trần Thị Mai	Linh	19/07/2003	Nữ	Giáo viên THCS	47	18	Đạt
242	DA242	Nguyễn Công Khánh	Linh	06/12/2003	Nữ	Giáo viên THCS	39	13	Không đạt
243	DA243	Nguyễn Thùy	Linh	07/07/2001	Nữ	Giáo viên THCS	33	8	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
244	DA244	Lưu Thị Thùy	Linh	15/04/1998	Nữ	Giáo viên THCS	43	17	Đạt
245	DA245	Nguyễn Thị	Linh	04/10/2000	Nữ	Giáo viên THCS	46	15	Đạt
246	DA246	Lê Diệu	Linh	16/12/2003	Nữ	Giáo viên THCS	39	11	Không đạt
247	DA247	Phạm Thị Thanh	Lụa	16/08/2002	Nữ	Giáo viên THCS	39	10	Không đạt
248	DA248	Đinh Thị	Luyến	02/04/1991	Nữ	Giáo viên THCS	45	14	Không đạt
249	DA249	Lê Thị	Lý	29/12/1990	Nữ	Giáo viên THCS	47	11	Không đạt
250	DA250	Vũ Thị	Na	12/03/1988	Nữ	Giáo viên THCS	49	11	Không đạt
251	DA251	Nguyễn Thị Thanh	Nam	12/12/1996	Nữ	Giáo viên THCS	43	19	Đạt
252	DA252	Nguyễn Thị	Năm	16/06/1986	Nữ	Giáo viên THCS	41	16	Đạt
253	DA253	Nguyễn Thị	Nga	02/10/2002	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
254	DA254	Nguyễn Thị	Nga	15/05/1998	Nữ	Giáo viên THCS	44	14	Không đạt
255	DA255	Trần Thị Huyền	Nga	19/06/1992	Nữ	Giáo viên THCS	46	15	Đạt
256	DA256	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	07/10/2001	Nữ	Giáo viên THCS	49	16	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
257	DA257	Lê Thị Bích	Ngọc	16/02/2001	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
258	DA258	Nguyễn Hồng	Ngọc	09/02/2002	Nữ	Giáo viên THCS	35	23	Đạt
259	DA259	Nguyễn Thị	Ngọc	04/02/2003	Nữ	Giáo viên THCS	42	19	Đạt
260	DA260	Đỗ Hồng	Ngọc	14/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	48	15	Đạt
261	DA261	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	04/09/1994	Nữ	Giáo viên THCS	41	14	Không đạt
262	DA262	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	17/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	41	19	Đạt
263	DA263	Nguyễn Phương	Nhung	14/07/2002	Nữ	Giáo viên THCS	36	9	Không đạt
264	DA264	Nguyễn Thị	Nhung	24/06/1998	Nữ	Giáo viên THCS	39	20	Đạt
265	DA265	Nguyễn Hồng	Nhung	19/01/2004	Nữ	Giáo viên THCS	46	11	Không đạt
266	DA266	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	27/11/1980	Nữ	Giáo viên THCS	43	13	Không đạt
267	DA267	Lê Thị	Nụ	24/08/1997	Nữ	Giáo viên THCS	45	13	Không đạt
268	DA268	Ngô Thị Kim	Oanh	17/01/1993	Nữ	Giáo viên THCS	50	14	Không đạt
269	DA269	Bùi Thị Kim	Oanh	23/09/2000	Nữ	Giáo viên THCS	45	6	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
270	DA270	Hoa Quốc	Phong	05/11/2002	Nam	Giáo viên THCS	44	21	Đạt
271	DA271	Nguyễn Thị Minh	Phú	10/08/1992	Nữ	Giáo viên THCS	44	13	Không đạt
272	DA272	Nguyễn Hoài	Phương	31/12/2002	Nữ	Giáo viên THCS	46	15	Đạt
273	DA273	Nguyễn Thị Thu	Phương	11/01/1992	Nữ	Giáo viên THCS	48	13	Không đạt
274	DA274	Nguyễn Thị Minh	Phương	15/07/2003	Nữ	Giáo viên THCS	39	14	Không đạt
275	DA275	Đào Thị	Phượng	09/12/2000	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
276	DA276	Bùi Thị Thúy	Phượng	27/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	48	13	Không đạt
277	DA277	Đỗ Thị	Quyên	09/02/1992	Nữ	Giáo viên THCS	48	24	Đạt
278	DA278	Hoàng Như	Quỳnh	19/01/2003	Nữ	Giáo viên THCS	43	19	Đạt
279	DA279	Phạm Thị Ngọc	Quỳnh	27/04/1994	Nữ	Giáo viên THCS	43	11	Không đạt
280	DA280	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	15/08/1990	Nữ	Giáo viên THCS	49	15	Đạt
281	DA281	Bùi Diễm	Quỳnh	20/05/2004	Nữ	Giáo viên THCS	41	11	Không đạt
282	DA282	Lê Thúy	Quỳnh	20/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	50	16	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
283	DA283	Dầm Tuấn	Sơn	26/11/1991	Nam	Giáo viên THCS	48	14	Không đạt
284	DA284	Ngô Quang	Sơn	05/12/2003	Nam	Giáo viên THCS	49	26	Đạt
285	DA285	Nguyễn Thị Diệu	Tâm	02/02/2003	Nữ	Giáo viên THCS	42	12	Không đạt
286	DA286	Ngô Thị	Thắm	04/02/1999	Nữ	Giáo viên THCS	49	14	Không đạt
287	DA287	Hoàng Thị Phương	Thảo	18/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt
288	DA288	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/1992	Nữ	Giáo viên THCS	47	17	Đạt
289	DA289	Nguyễn Thị	Thảo	18/10/1989	Nữ	Giáo viên THCS	45	8	Không đạt
290	DA290	Đỗ Văn	Thiện	24/07/1998	Nam	Giáo viên THCS	36	18	Đạt
291	DA291	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/05/1997	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	bỏ thi	Không đạt
292	DA292	Nguyễn Thị	Thu	26/01/2001	Nữ	Giáo viên THCS	40	15	Đạt
293	DA293	Đào Thị	Thư	19/02/1994	Nữ	Giáo viên THCS	46	14	Không đạt
294	DA294	Dương Anh	Thư	13/11/1999	Nữ	Giáo viên THCS	38	17	Đạt
295	DA295	Nguyễn Ngọc	Thưởng	27/02/1991	Nam	Giáo viên THCS	37	11	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
296	DA296	Hoàng Thị	Thùy	10/10/2000	Nữ	Giáo viên THCS	42	15	Đạt
297	DA297	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	01/01/1995	Nữ	Giáo viên THCS	48	15	Đạt
298	DA298	Trần Thị	Thủy	05/01/2001	Nữ	Giáo viên THCS	42	9	Không đạt
299	DA299	Ngô Thị	Tình	08/05/1994	Nữ	Giáo viên THCS	47	17	Đạt
300	DA300	Ngô Thu	Trà	22/05/1998	Nữ	Giáo viên THCS	45	24	Đạt
301	DA301	Ngô Thị Kiều	Trang	23/07/1995	Nữ	Giáo viên THCS	37	12	Không đạt
302	DA302	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/02/1996	Nữ	Giáo viên THCS	48	14	Không đạt
303	DA303	Nguyễn Thu	Trang	31/10/2002	Nữ	Giáo viên THCS	50	15	Đạt
304	DA304	Trần Thị Thùy	Trang	16/11/1999	Nữ	Giáo viên THCS	45	14	Không đạt
305	DA305	Dương Thị	Trinh	13/01/1994	Nữ	Giáo viên THCS	42	15	Đạt
306	DA306	Đỗ Thanh	Trúc	09/12/2004	Nữ	Giáo viên THCS	42	12	Không đạt
307	DA307	Trần Thị	Tuyến	26/05/1994	Nữ	Giáo viên THCS	38	16	Đạt
308	DA308	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	03/12/2001	Nữ	Giáo viên THCS	49	12	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
309	DA309	Nguyễn Thị	Vân	22/09/1997	Nữ	Giáo viên THCS	48	12	Không đạt
310	DA310	Trương Thị	Vi	13/05/1999	Nữ	Giáo viên THCS	47	18	Đạt
311	DA311	Nguyễn Thị	Lý	09/10/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	Miễn thi	Đạt
312	DA312	Công Thị	Thúy	27/05/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	Miễn thi	Đạt
313	DA313	Cao Thị	Sinh	25/06/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	Miễn thi	Đạt
314	DA314	Lê Thị Minh	Tâm	10/09/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	Miễn thi	Đạt
315	DA315	Trần Thị	Mơ	12/04/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	50	Miễn thi	Đạt
316	DA316	Trần Thu	Hà	29/04/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	Miễn thi	Đạt
317	DA317	Lê Thị Hải	Yến	22/06/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	Miễn thi	Đạt
318	DA318	Đinh Thị	Hiện	06/01/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	Miễn thi	Đạt
319	DA319	Nguyễn Phương	Thảo	08/04/2001	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	Miễn thi	Đạt
320	DA320	Nguyễn Thị	Hợi	22/05/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	Miễn thi	Đạt
321	DA321	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	04/08/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
322	DA322	Nguyễn Thị	Diễn	07/11/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	Miễn thi	Đạt
323	DA323	Ngô Bích	Hồng	21/08/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	Miễn thi	Đạt
324	DA324	Nguyễn Thị	Yến	06/07/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	Miễn thi	Đạt
325	DA325	Nguyễn Thị	Bích	30/09/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	Miễn thi	Đạt
326	DA326	Đinh Thị	Nghĩa	26/12/2002	Nữ	Giáo viên Mầm non	42	Miễn thi	Đạt
327	DA327	Quách Thị Huyền	My	01/02/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	Miễn thi	Đạt
328	DA328	Nguyễn Thị Thu	Uyên	01/10/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	40	Miễn thi	Đạt
329	DA329	Lê Hải	Hương	28/02/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	37	Miễn thi	Đạt
330	DA330	Lê Phương	Linh	14/06/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	Miễn thi	Đạt
331	DA331	Đỗ Thanh	Tuấn	16/11/1986	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	Miễn thi	Đạt
332	DA332	Nguyễn Thị	Hường	06/10/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	50	Miễn thi	Đạt
333	DA333	Phan Thị	Hậu	15/03/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	Miễn thi	Đạt
334	DA334	Nguyễn Thị Bích	Thảo	28/01/2000	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
335	DA335	Trần Thị	Thuận	08/07/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	50	Miễn thi	Đạt
336	DA336	Dương Thanh	An	12/05/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	49	Miễn thi	Đạt
337	DA337	Trần Thị Mỹ	Linh	27/04/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	Miễn thi	Đạt
338	DA338	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/01/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	43	Miễn thi	Đạt
339	DA339	Đặng Thị	Huệ	17/07/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	Miễn thi	Đạt
340	DA340	Nguyễn Thị	Thảo	22/12/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	36	Miễn thi	Đạt
341	DA341	Ma Thị	Chúc	25/04/1996	Nữ	Giáo viên Mầm non	45	Miễn thi	Đạt
342	DA342	Nguyễn Thanh	Mai	13/06/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	Miễn thi	Đạt
343	DA343	Vương Thị	Xuân	04/03/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	Miễn thi	Đạt
344	DA344	Hoàng Thị Phương	Anh	14/11/1993	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	Miễn thi	Đạt
345	DA345	Nguyễn Thị	Oanh	03/04/1994	Nữ	Giáo viên Mầm non	44	Miễn thi	Đạt
346	DA346	Trần Thị Kim	Chi	05/01/1989	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	Miễn thi	Đạt
347	DA347	Vương Thu	Hương	09/11/1997	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
348	DA348	Lê Thị	Thanh	20/12/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	Miễn thi	Đạt
349	DA349	Lê Thị	Hằng	17/06/2003	Nữ	Giáo viên Mầm non	38	Miễn thi	Đạt
350	DA350	Hoàng Thu	Ngân	21/09/1998	Nữ	Giáo viên Mầm non	47	Miễn thi	Đạt
351	DA351	Vũ Thị	Thủy	07/11/2005	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	Miễn thi	Đạt
352	DA352	Chu Thị	Chang	15/10/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	48	Miễn thi	Đạt
353	DA353	Hoàng Thị	Hà	05/09/1987	Nữ	Giáo viên Mầm non	41	Miễn thi	Đạt
354	DA354	Nguyễn Thị	Huế	27/11/2004	Nữ	Giáo viên Mầm non	46	Miễn thi	Đạt
355	DA355	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/03/1995	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	Miễn thi	Đạt
356	DA356	Nguyễn Thị	Hoa	24/02/1990	Nữ	Giáo viên Mầm non	39	Miễn thi	Đạt
357	DA357	Quản Thanh	Loan	05/10/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	42	Miễn thi	Đạt
358	DA358	Nguyễn Thị Thu	Nga	19/08/2000	Nữ	Giáo viên mầm non	44	Miễn thi	Đạt
359	DA359	Dương Thị Tú	Chinh	01/10/2005	Nữ	Giáo viên mầm non	46	Miễn thi	Đạt
360	DA360	Lê Minh	Chi	10/09/2005	Nữ	Giáo viên mầm non	45	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
361	DA361	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/02/2005	Nữ	Giáo viên mầm non	41	Miễn thi	Đạt
362	DA362	Hà Minh	Ngọc	03/11/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	42	Miễn thi	Đạt
363	DA363	Nguyễn Thị	Lâm	20/01/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	52	Miễn thi	Đạt
364	DA364	Tạ Thị	Yến	10/06/1996	Nữ	Giáo viên mầm non	42	Miễn thi	Đạt
365	DA365	Bùi Khánh	Linh	08/07/2005	Nữ	Giáo viên mầm non	39	Miễn thi	Đạt
366	DA366	Nguyễn Thị Minh	Dưỡng	09/03/1994	Nữ	Giáo viên mầm non	40	Miễn thi	Đạt
367	DA367	Nguyễn Phạm Quỳnh	Linh	22/10/2002	Nữ	Giáo viên mầm non	44	Miễn thi	Đạt
368	DA368	Lê Thị Tường	Vi	15/10/2003	Nữ	Giáo viên mầm non	38	Miễn thi	Đạt
369	DA369	Lê Thị Thu	Trang	20/02/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	46	Miễn thi	Đạt
370	DA370	Lê Thị Ny	Na	27/08/1998	Nữ	Giáo viên mầm non	38	Miễn thi	Đạt
371	DA371	Lê Thị	Thủy	29/09/2003	Nữ	Giáo viên mầm non	49	Miễn thi	Đạt
372	DA372	Đặng Thị	Giang	24/10/1992	Nữ	Giáo viên mầm non	47	Miễn thi	Đạt
373	DA373	Hoàng Lê	Na	13/11/2004	Nữ	Giáo viên mầm non	44	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
374	DA374	Lê Hoàng	Mai	23/06/2003	Nữ	Giáo viên mầm non	46	Miễn thi	Đạt
375	DA375	Trần Thị Ngọc	Thúy	06/05/1990	Nữ	Giáo viên mầm non	42	Miễn thi	Đạt
376	DA376	Ngô Thị Thu	Thủy	14/08/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	46	Miễn thi	Đạt
377	DA377	Dương Thị	Hằng	16/11/1998	Nữ	Giáo viên mầm non	31	Miễn thi	Đạt
378	DA378	Lê Thùy	Nguyên	21/11/2005	Nữ	Giáo viên mầm non	47	Miễn thi	Đạt
379	DA379	Vũ Thị	Thu	15/08/1993	Nữ	Giáo viên mầm non	40	Miễn thi	Đạt
380	DA380	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20/05/2003	Nữ	Giáo viên mầm non	43	Miễn thi	Đạt
381	DA381	Giáp Thị Thanh	Hòa	27/11/1985	Nữ	Giáo viên mầm non	39	Miễn thi	Đạt
382	DA382	Ngô Thị Thanh	Huyền	21/05/2001	Nữ	Giáo viên mầm non	43	Miễn thi	Đạt
383	DA383	Vương Hoài	Thu	18/06/2000	Nữ	Giáo viên mầm non	38	Miễn thi	Đạt
384	DA384	Dương Quỳnh	Anh	22/04/2004	Nữ	Giáo viên mầm non	42	Miễn thi	Đạt
385	DA385	Dương Thị	Vân	21/02/2003	Nữ	Giáo viên mầm non	43	Miễn thi	Đạt
386	DA386	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/07/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	48	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
387	DA387	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/10/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	Miễn thi	Đạt
388	DA388	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/09/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
389	DA389	Nguyễn Thùy	Linh	26/09/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
390	DA390	Nguyễn Thùy	Dương	03/12/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	40	Miễn thi	Đạt
391	DA391	Nguyễn Cao Ngọc	Dung	12/10/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	Miễn thi	Đạt
392	DA392	Đậu Thị	Thu	13/07/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
393	DA393	Nguyễn Thị	Phượng	07/12/1994	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	Miễn thi	Đạt
394	DA394	Nguyễn Cao Ngọc	Mai	29/08/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	50	Miễn thi	Đạt
395	DA395	Tạ Thị Thu	Hường	16/06/1987	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
396	DA396	Nguyễn Phương	Xuân	31/05/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	Miễn thi	Đạt
397	DA397	Đồng Thị Thu	Trang	18/09/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	Miễn thi	Đạt
398	DA398	Hoàng Quỳnh	Anh	27/06/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	44	Miễn thi	Đạt
399	DA399	Nguyễn Thị Mai	Anh	29/12/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
400	DA400	Đinh Thị Thùy	Trang	29/03/1997	Nữ	Giáo viên Tiểu học	51	Miễn thi	Đạt
401	DA401	Lê Hương	Thảo	27/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	42	Miễn thi	Đạt
402	DA402	Đào Thị Thùy	Trang	01/12/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
403	DA403	Lê Thị	Quỳnh	03/07/1995	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	Miễn thi	Đạt
404	DA404	Nguyễn Thị	Đào	18/02/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	42	Miễn thi	Đạt
405	DA405	Lê Khánh	Linh	19/01/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	35	Miễn thi	Đạt
406	DA406	Ngô Thị Thùy	Châm	27/11/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	42	Miễn thi	Đạt
407	DA407	Lương Thị Lan	Phương	30/03/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
408	DA408	Đặng Trà	My	04/02/2004	Nữ	Giáo viên Tiểu học	51	Miễn thi	Đạt
409	DA409	Nguyễn Thị	Trang	23/08/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	47	Miễn thi	Đạt
410	DA410	Phan Thị Thu	Huyền	23/10/1998	Nữ	Giáo viên Tiểu học	44	Miễn thi	Đạt
411	DA411	Lê Thị Thùy	Linh	24/06/1999	Nữ	Giáo viên Tiểu học	46	Miễn thi	Đạt
412	DA412	Nguyễn Bảo	Linh	06/01/2002	Nữ	Giáo viên Tiểu học	45	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
413	DA413	Bùi Hồng	Thư	16/02/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	48	Miễn thi	Đạt
414	DA414	Phạm Thu	Trang	26/06/2003	Nữ	Giáo viên Tiểu học	43	Miễn thi	Đạt
415	DA415	Nguyễn Hồng	Thắm	02/01/1999	Nữ	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
416	DA416	Nguyễn Minh	Nguyệt	12/09/2002	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
417	DA417	Phạm Thị Thu	Hiền	31/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
418	DA418	Đỗ Vân	Khánh	06/02/2003	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
419	DA419	Nguyễn Hằng	Hà	14/11/2003	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
420	DA420	Hoàng Mai	Nga	07/06/2004	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
421	DA421	Nguyễn Thị	Phượng	20/08/1990	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt
422	DA422	Hà Đoàn Khánh	Trang	09/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
423	DA423	Vũ Hải	Yến	31/01/2003	Nữ	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
424	DA424	Trương Thu	Ngân	10/07/2003	Nữ	Giáo viên THCS	39	Miễn thi	Đạt
425	DA425	Nguyễn Thị	Tươi	14/11/2000	Nữ	Giáo viên THCS	47	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
426	DA426	Nguyễn Thị	Dung	12/02/2001	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt
427	DA427	Nguyễn Thúy	Huyền	10/11/2003	Nữ	Giáo viên THCS	38	Miễn thi	Đạt
428	DA428	Đỗ Thị Ngọc	Khánh	05/09/1998	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
429	DA429	Nguyễn Minh	Đức	25/12/2003	Nam	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
430	DA430	Đỗ Thị	Trang	23/08/2001	Nữ	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
431	DA431	Mai Thanh	Thảo	11/05/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
432	DA432	Nguyễn Đức	Thịnh	20/07/2003	Nam	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
433	DA433	Vũ Thị	Tình	12/11/2002	Nữ	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
434	DA434	Nguyễn Thị Vân	Anh	08/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
435	DA435	Nguyễn Thảo	Ly	01/02/2001	Nữ	Giáo viên THCS	41	Miễn thi	Đạt
436	DA436	Chử Đức	Minh	21/08/2001	Nam	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
437	DA437	Trịnh Thị Ánh	Ngọc	19/10/1997	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
438	DA438	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	16/12/2001	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
439	DA439	Trần Thu	Huyền	15/07/1999	Nữ	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
440	DA440	Dương Thị	Dung	27/01/2000	Nữ	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
441	DA441	Đinh Thảo	Nguyên	18/09/1995	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt
442	DA442	Vũ Minh	Đăng	25/09/2003	Nam	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
443	DA443	Bùi Thị	Yến	27/03/2003	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
444	DA444	Nguyễn Mạnh	Duy	22/09/2004	Nam	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
445	DA445	Lê Việt	Linh	08/05/2004	Nam	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
446	DA446	Nguyễn Minh	Ngọc	27/02/2004	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
447	DA447	Lê Thị Hồng	Liên	05/01/2004	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
448	DA448	Hoàng Thị	Ngân	01/02/1999	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
449	DA449	Nguyễn Thị Hồng	Thái	19/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
450	DA450	Lê Khánh	Vy	11/01/2004	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
451	DA451	Nguyễn Việt	Cường	06/10/2001	Nam	Giáo viên THCS	39	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
452	DA452	Đoàn Đình	Anh	09/03/1995	Nam	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
453	DA453	Phạm Thùy	Dương	16/04/2003	Nữ	Giáo viên THCS	47	Miễn thi	Đạt
454	DA454	Trần Thu	Hà	25/01/2002	Nữ	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
455	DA455	Nguyễn Minh	Hương	03/10/2003	Nữ	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
456	DA456	Hoàng Thị	Hảo	08/03/1998	Nữ	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
457	DA457	Nguyễn Thị Thùy	Linh	09/08/2003	Nữ	Giáo viên THCS	47	Miễn thi	Đạt
458	DA458	Bùi Hương	Giang	04/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
459	DA459	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	18/12/2000	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
460	DA460	Hoàng Ngọc Linh	Chi	06/05/2002	Nữ	Giáo viên THCS	52	Miễn thi	Đạt
461	DA461	Nguyễn Hà	Phương	17/02/2004	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
462	DA462	Nguyễn Mai	Huyền	10/11/2003	Nữ	Giáo viên THCS	38	Miễn thi	Đạt
463	DA463	Hoàng Anh	Tuấn	27/04/2003	Nam	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
464	DA464	Ngô Thu	Trang	07/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
465	DA465	Nguyễn Ngọc	Lan	11/03/2002	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
466	DA466	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/09/1996	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
467	DA467	Hoàng Phương	Thảo	19/09/2004	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
468	DA468	Lương Việt	Hằng	03/08/2002	Nữ	Giáo viên THCS	47	Miễn thi	Đạt
469	DA469	Nguyễn Kim	Chi	26/05/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
470	DA470	Phạm Phương	Uyên	03/06/2004	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
471	DA471	Trần Thị Ngọc	Ánh	12/12/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
472	DA472	Ngô Thị Thanh	Vân	24/05/1994	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
473	DA473	Dương Thị Ngọc	Huyền	05/11/1999	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
474	DA474	Ngô Thanh	Huyền	28/10/2003	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
475	DA475	Đỗ Quỳnh	Nga	09/11/2004	Nữ	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
476	DA476	Nguyễn Thị An	Giang	28/04/2004	Nữ	Giáo viên THCS	48	Miễn thi	Đạt
477	DA477	Ngô Thanh	Mai	01/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
478	DA478	Ngô Phương	Linh	06/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
479	DA479	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	30/09/1993	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
480	DA480	Đào Thị	Huyền	24/09/1991	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
481	DA481	Nguyễn Thị	Hậu	12/07/2004	Nữ	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
482	DA482	Nguyễn Thị	Là	07/04/1999	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
483	DA483	Nguyễn Như	Ngọc	24/03/2003	Nữ	Giáo viên THCS	37	Miễn thi	Đạt
484	DA484	Trần Thế	Dân	23/03/2004	Nam	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
485	DA485	Nguyễn Thị	Hằng	15/10/1989	Nữ	Giáo viên THCS	45	Miễn thi	Đạt
486	DA486	Lê Thị Vân	Anh	15/08/2003	Nữ	Giáo viên THCS	37	Miễn thi	Đạt
487	DA487	Phạm Khắc	Thức	30/01/2001	Nam	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
488	DA488	Bùi Thị	Trang	05/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	bỏ thi	Miễn thi	Không đạt
489	DA489	Đỗ Quỳnh	Trang	24/03/2003	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
490	DA490	Hoàng Thị	Hiệp	03/01/1993	Nữ	Giáo viên THCS	41	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
491	DA491	Trần Thị	Thanh	19/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	46	Miễn thi	Đạt
492	DA492	Nguyễn Thị	Chi	06/07/2003	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
493	DA493	Ngô Vân	Trang	18/02/2003	Nữ	Giáo viên THCS	35	Miễn thi	Đạt
494	DA494	Đồng Thị	Trang	10/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	37	Miễn thi	Đạt
495	DA495	Trần Thu	Phương	17/06/2003	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
496	DA496	Nguyễn Thị	Hồng	04/04/2001	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt
497	DA497	Nguyễn Đức	Tâm	12/06/2001	Nam	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
498	DA498	Trần Việt	Anh	28/06/2000	Nam	Giáo viên THCS	39	Miễn thi	Đạt
499	DA499	Vũ Việt	Hùng	06/04/2001	Nam	Giáo viên THCS	37	Miễn thi	Đạt
500	DA500	Nguyễn Thanh	Xuân	12/10/2000	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt
501	DA501	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	25/03/1998	Nữ	Giáo viên THCS	47	Miễn thi	Đạt
502	DA502	Lý Văn	Nghi	18/10/2003	Nam	Giáo viên THCS	41	Miễn thi	Đạt
503	DA503	Hoàng Thị Thu	Phương	15/08/1995	Nữ	Giáo viên THCS	43	Miễn thi	Đạt

TT	SBD	Họ, tên đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí đăng ký dự thi	Số câu đúng/60 câu (Phần KTC)	Số câu đúng/30 câu (Phần NN)	Kết quả
504	DA504	Nguyễn Thị Thanh	Bình	11/03/2004	Nữ	Giáo viên THCS	40	Miễn thi	Đạt
505	DA505	Trần Minh	Thúy	08/09/2004	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
506	DA506	Nguyễn Thảo	Vân	26/01/2004	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
507	DA507	Đỗ Minh	Tuấn	08/01/2003	Nam	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
508	DA508	Trịnh Thanh	Thảo	25/09/2003	Nữ	Giáo viên THCS	42	Miễn thi	Đạt
509	DA509	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	18/10/2004	Nữ	Giáo viên THCS	49	Miễn thi	Đạt
510	DA510	Dương Minh Yến	Trang	28/06/2004	Nữ	Giáo viên THCS	44	Miễn thi	Đạt